

Mã số: 1703-WCS-2R-01

HƯỚNG DẪN CÔNG VIỆC LẬP THÔNG TIN TI-QCL

PHÒNG DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG XE MÁY
CÔNG TY HONDA VIỆT NAM

<p>HƯỚNG DẪN CÔNG VIỆC</p> <p>LẬP THÔNG TIN TI-QCL</p>	Mã số	1703-WCS-2R-01	
	Mã số sửa đổi	00	Trang 1/15

Chương 1 Nguyên tắc chung

1.1. Mục đích

Hướng dẫn này chỉ ra các bước triển khai cần làm khi lập thông tin TI-QCL trên hệ thống GiQ cho các vấn đề Genpo/Distributor đã thông tin cho HVN qua QIC dựa trên báo cáo kết quả điều tra của Phòng chất lượng và kết quả kiểm tra phụ tùng của MOQAD, nhằm đảm bảo phát hành đủ thông tin và đúng thời hạn quy định.

1.2. Phạm vi áp dụng

Hướng dẫn này áp dụng cho nhân viên phòng Dịch vụ khách hàng xe máy khi phát hành thông tin TI-QCL

1.3. Định nghĩa thuật ngữ

STT	Thuật ngữ	Định nghĩa
1	TI/QCL	Thông tin kỹ thuật/Kết quả trả lời đóng QIC
2	GiQ	Hệ thống thông tin chất lượng toàn cầu của Honda
3	Genpo/Distributor	Đơn vị phân phối sản phẩm của Honda Việt Nam
4	QIC	Yêu cầu cải tiến chất lượng
5	QIS	Thông tin cải tiến chất lượng
6	MOQAD	Bộ phận bảo đảm chất lượng của Honda Motor
7	HVN	Công ty Honda Việt Nam
8	AQC	Ủy ban chất lượng khu vực Châu Á- Thái Bình Dương
9	GQC	Ủy ban chất lượng toàn cầu
10	Market Action	Hoạt động xử lý thị trường – liên quan tới Recall/PUD
11	Recall	Triệu hồi sản phẩm – Khi sản phẩm không phù hợp với quy định về an toàn, tiêu chuẩn khí thải,vv, của luật pháp hiện hành của nước sở tại
12	PUD	Cải tiến sản phẩm – Mức độ thấp hơn Recall, nhưng vấn đề lỗi làm ảnh hưởng xấu tới hình ảnh của sản phẩm trên thị trường

<p>HƯỚNG DẪN CÔNG VIỆC</p> <p>LẬP THÔNG TIN TI-QCL</p>	Mã số	1703-WCS-2R-01	
	Mã số sửa đổi	00	Trang 2/15

Chương 2 Hệ thống

2.1. Hệ thống quản lý

Người chịu trách nhiệm về nội dung thông tin TI-QCL và thời hạn phát hành thông tin là trưởng phòng Dịch vụ.

Thông tin TI-QCL phải được phát hành và phê duyệt của trưởng phòng Dịch vụ trên GiQ trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được QIS từ phòng Chất lượng trên hệ thống GiQ.

Thông tin TI-QCL được phát hành theo tỉ lệ 1:1, mỗi QIC cần phát hành một TI-QCL.

2.2. Vai trò và trách nhiệm

Trưởng phòng Dịch vụ chỉ định người phụ trách theo dõi, xác nhận và quản lý tiến độ phát hành TI-QCL.

Trưởng phòng Dịch vụ là người chịu trách nhiệm phê duyệt nội dung phát hành trên bản giấy và hệ thống GiQ.

HƯỚNG DẪN CÔNG VIỆC LẬP THÔNG TIN TI-QCL	Mã số	1703-WCS-2R-01	
	Mã số sửa đổi	00	Trang 3/15

Chương 3 Các bước tiến hành

3.1.1. Với trường hợp QC quyết định không lập QIS từ bước Action Decision

Trường hợp HVN-QC trả lời QIC bằng Replysheet, QIC sẽ được trả về phía CS với nội dung từ chối dưới dạng code (tham khảo phụ lục để biết chi tiết). QIC sẽ được đóng dưới dạng QCL (sẽ được nói ở phần sau)

3.1.2. Kiểm tra các QIS cần phát hành TI-QCL

Hàng ngày, người phụ trách cần kiểm tra hệ thống GiQ để xác nhận xem có QIS nào mới cần phát hành thông tin TI-QCL hay không. Nếu có QIS mới thì chia cho các thành viên trong nhóm kiểm tra và phát hành. Đồng thời cũng kiểm tra tiến độ phát hành hàng ngày đối với các QIS đã chia cho thành viên phụ trách để đảm bảo phát hành đúng thời hạn.

Department
Motorcycles

Refresh

Memorize

QIC/QIS/TI		QIC	QIS	Hinjo	TI	Other
Document	Status	New	Working	Waiting for Appr.		
TI/Regional TI	Decision to Create	18	0	0		
	Create TI	2	0	0		
	Waiting for Final Version		6			

3.2. Quyết định phát hành TI/QCL

Người thực hiện lựa chọn thông tin QIS cần phát hành TI-QCL, sau đó xác nhận kỹ nội dung của QIS và lựa chọn quyết định phát hành theo hướng dẫn bên dưới. Lưu ý riêng với thị trường Nhật Bản cần tham khảo cả thông tin kết quả kiểm tra phụ tùng của MOQAD trong tài liệu "[HVN] Primary Check Result".

- Create TI: Khi QIS có đối sách cải tiến trong sản xuất.
- Created QCL: Khi không rõ nguyên nhân hoặc không thể điều tra được nguyên nhân.
- Reject: Khi nhận thấy kết quả điều tra không phù hợp, thiếu thông tin.

Sau khi lựa chọn phát hành, người thực hiện tiến hành xin phê duyệt cho quyết định đó "Req. Appr."

Decision for TI/QCL <Revise> No : [2HVN206360-00](#)

Decision Info.

Receive Date 14/09/2017 Receive PIC Tien Dat Nguyen

Decision of Reception ☐ Create TI ☐ Create QCL ☐ No Creation ☒ Reject

Number of TI 1

TI Grouping

Group#	QIC#	TI#
1	2HVN2016360-00	

Approver

<p>HƯỚNG DẪN CÔNG VIỆC</p> <p>LẬP THÔNG TIN TI-QCL</p>	Mã số	1703-WCS-2R-01	
	Mã số sửa đổi	00	Trang 4/15

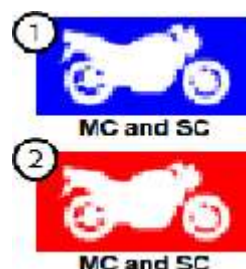
3.3. Nhập thông tin TI-QCL

Sau khi xin phê duyệt quyết định phát hành TI-QCL, người thực hiện lựa chọn thông tin phát hành để nhập thông tin cho TI-QCL theo các Tab trên GiQ.

1. Nhập thông tin cho Basic tab

Ở mục này người thực hiện cần nhập thông tin vào các trường dữ liệu sau:

- QIC#: Hệ thống sẽ tự động trích dẫn QIC tương ứng với QIS phát hành thông tin. Trường hợp phát hành ‘ Create Self TI’ mục này sẽ để trống.
- Category: Ở mục này hệ thống GiQ sẽ mặc định là “MC and SC” đầu tiên trong list lựa chọn cho mọi TI-QCL. Khi phát hành thông tin cho trường hợp Recall/PUD thì cần lựa chọn “MC and SC” thứ hai.



- Issue version: Chọn “Final”

<p>HƯỚNG DẪN CÔNG VIỆC</p> <p>LẬP THÔNG TIN TI-QCL</p>	Mã số	1703-WCS-2R-01	
	Mã số sửa đổi	00	Trang 5/15

- TI/QCL code: Chọn “Edit” để lựa chọn code cho TI-QCL. Lưu ý code cho TI/QCL phải tương ứng với nội dung kết quả điều tra trong QIS. Sau khi tích chọn code, người thực hiện chọn “Add” và “Save” để lưu code đã lựa chọn.

Reason code	Reason	Main Category	Sub Category
CAAA01	Grammar, spelling correction(Grammar, spelling correction.)	revision	Revision: Grammar, spelling correction
CAAB01	Additional country(Add QIC identification of other countries affected.)	revision	Revision: Revision of contents
CAAB02	Additional model(Add other models affected.)	revision	Revision: Revision of contents
CAAB03	Symptom revision(Update to Symptom/Background field.)	revision	Revision: Revision of contents
CAAB04	Cause revision(Update to Cause field.)	revision	Revision: Revision of contents
CAAB05	Countermeasure revision(Update to Countermeasure field.)	revision	Revision: Revision of contents
CAAB06	Applicable VIN revision(Update to Applicable VIN information.)	revision	Revision: Revision of contents
CAAB07	Market Treatment revision(Update to Market Treatment information.)	revision	Revision: Revision of contents
CAAB08	Parts information revision(Update to Parts information field.)	revision	Revision: Revision of contents
CAAB09	Warranty Application revision(Update to Warranty Application information.)	revision	Revision: Revision of contents
CAAB10	Distribution Level revision(Update to Distribution Level revision.)	revision	Revision: Revision of contents
CAAB11	Repair Method revision(Update to Repair Method information.)	revision	Revision: Revision of contents

- Model: Sẽ tự động trích dẫn theo model trong QIC tương ứng. Trong trường hợp phát hành “Create Self TI”, người thực hiện phải nhập lại thông tin model phát hành TI-QCL.

2. Nhập thông tin cho Attn tab

Technical Information (TI) - New

Basic info | **Attn** | GIM Info | GIM Application | Repair Method | Parts | Warranty | Other | Appr.

Regional Info: [Search]

DIST [DL XML] [Select] [Delete] [Non GIC/DIS] No items to display

Distribution Level [Dropdown]

DIST Group [Call] [Delete] No items to display

DIST Group Name: [Text] [Save/Refresh]

- DIST: Mã và tên Genpo/Distributor nhận thông tin TI-QCL, hệ thống sẽ tự động trích dẫn theo số QIC. Trong trường hợp phát hành “Create Self TI”, người thực hiện chọn “Select” để lựa chọn thông tin Genpo/Distributor nhận thông tin TI-QCL.

- Distribution Level: Mục này có 03 lựa chọn như bên dưới, tuy nhiên thường lựa chọn là “Distributor only” hoặc “As necessary”, đối với TI cho việc recall/PUD thì chọn cấp độ “ Issue Bulletin”.

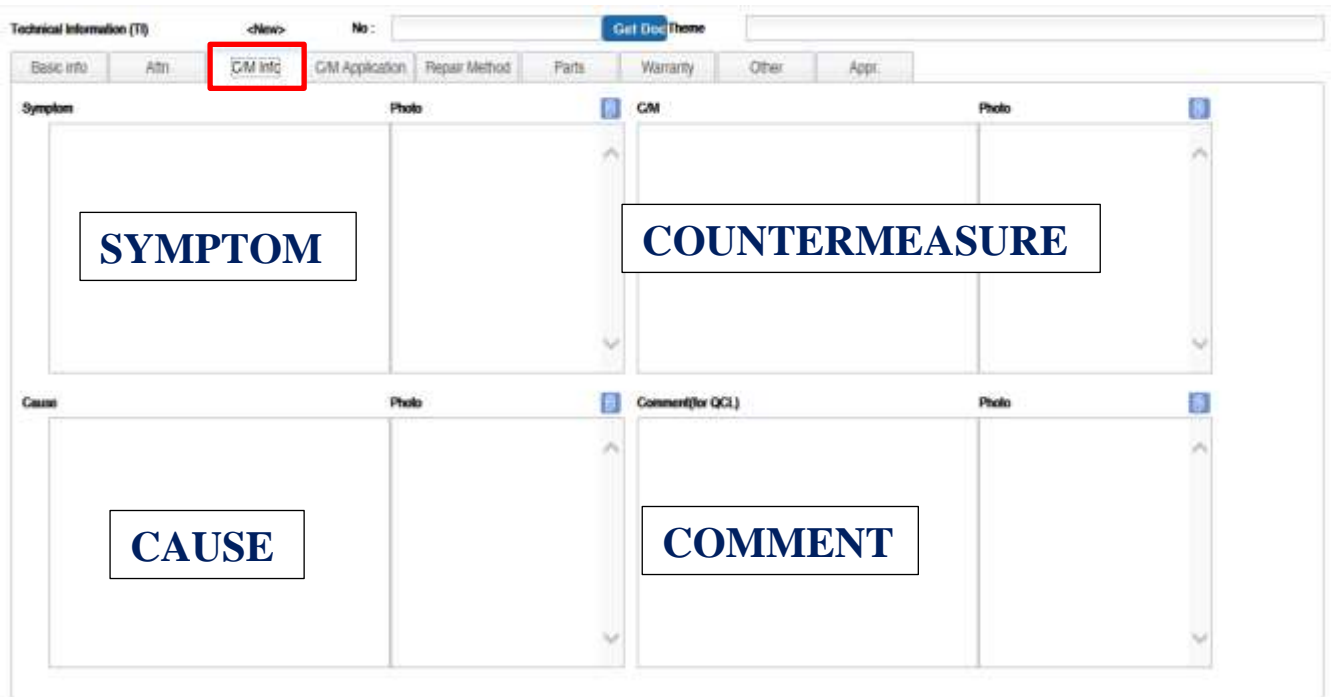
HƯỚNG DẪN CÔNG VIỆC LẬP THÔNG TIN TI-QCL	Mã số	1703-WCS-2R-01	
	Mã số sửa đổi	00	Trang 6/15

- Chọn “Distributor only”: Không cần thông báo cho Genpo
- Chọn “As necessary”: Cần thông báo cho Genpo.
- Chọn “Issue Bulletin”: Phát hành “Bulletin” và thông báo cho Genpo.

Distribution Level



3. Nhập thông tin cho C/M info tab



Ở tab này phần “Symptom” là bắt buộc khi phát hành TI-QCL, khi phát hành TI thì phải nhập thông tin vào mục “Cause” và “Countermeasure”, khi phát hành QCL thì cần nhập thông tin vào mục “Comment for QCL”.

- Symptom: Phần này sẽ tự động cập nhật thông tin symptom theo QIC đính kèm nếu có (lưu ý giữ nguyên nội dung symptom của QIC), trường hợp phát hành “Create self TI” thì cần nhập thông tin hiện trạng vấn đề vào nội dung “Symptom”.
- Cause: Ghi lại nguyên nhân của vấn đề đã được đề cập trong phần “Symptom”.
- Countermeasure: Ghi lại đối sách áp dụng trên dây truyền sản xuất cho vấn đề đã đề cập ở “Symptom”.

HƯỚNG DẪN CÔNG VIỆC LẬP THÔNG TIN TI-QCL	Mã số	1703-WCS-2R-01	
	Mã số sửa đổi	00	Trang 7/15

- Comment (for QCL): Ở phần này sẽ ghi lại tóm tắt kết quả điều tra và kết luận về nguyên nhân của vấn đề đã đề cập ở ‘Symptom’.

4. Nhập thông tin cho C/M Application tab

Ghi lại thông tin đối sách áp dụng trong dây truyền sản xuất tương ứng với model đã chọn ở ‘Basic tab’.

Lưu ý ghi đầy đủ thông tin đối sách áp dụng: Ngày tháng áp dụng đối sách, model áp dụng, kiểm loại, số khung/số máy áp dụng đối sách.

The screenshot shows the 'Technical Information (TI)' form. The 'C/M Application' tab is highlighted with a red box. The form includes fields for 'No.', 'Get Doc', and 'Theme'. Below the tabs, there is an 'Edit' button and a 'Line C/M VIN' section with a large text area for input.

5. Nhập thông tin cho ‘Repair method tab’

The screenshot shows the 'Technical Information (TI)' form with the 'Repair Method' tab selected and highlighted with a red box. The form displays two main sections: 'Market Treat' and 'Repair Method', each with a large text area for input. The 'Market Treat' section is also highlighted with a red box.

Khi phát hành TI cần nhập đủ thông tin cho cả hai mục ‘Market treat’ và ‘Repair Method’, khi phát hành QCL chỉ cần nhập thông tin vào phần ‘Market treat’.

- Market treat: Ghi lại hướng dẫn xử lý thị nếu gặp trường hợp tương tự.

- Repair Method: Biện pháp sửa chữa, khắc phục cho vấn đề đã đề cập.

6. Nhập thông tin cho ‘Parts tab’

- Khi phát hành QCL thì không cần nhập thông tin ở phần này.

- Nhập đầy đủ thông tin phụ tùng cần thay thế/sửa chữa như hướng dẫn ở phần ‘Repair Method’, bao gồm mã số phụ tùng, tên phụ tùng, số lượng (nếu có).

HƯỚNG DẪN CÔNG VIỆC LẬP THÔNG TIN TI-QCL	Mã số	1703-WCS-2R-01	
	Mã số sửa đổi	00	Trang 8/15

Technical Information (TI) <New> No: Get Doc Theme

Basic info Attn C/M Info C/M Application Repair Method **Parts** Warranty Other Appr.

Up Down

Comment	Partid	Parts Name	Model Code	Edit
No content				

+

Parts Info. Photo

7. Nhập thông tin cho "Warranty tab"

Technical Information (TI) <New> No: Get Doc Theme

Basic info Attn C/M Info C/M Application Repair Method Parts **Warranty** Other Appr.

Warranty Application

Claim Type

Symptom Code No items to display Select Delete

Failure Partid

Failure Partid	Description	PRT
No content		

+

LON

LON	Description	PRT
No content		

+

Warranty Application Photo

- Khi phát hành QCL thì bỏ qua phần này.
- Lựa chọn Warranty Application: Click vào dấu tam giác sổ xuống để lựa chọn
 - Ordinary: Bảo hành thông thường.
 - Recall/PUD: Triệu hồi.
 - Extend warranty: Kéo dài thời hạn bảo hành.
 - No warranty: Không bảo hành.
- Claim type: Click vào dấu tam giác sổ xuống để lựa chọn:
 - 000 Standard warranty: Bảo hành thông thường.
 - 002 Recall/PUD: Triệu hồi.

HƯỚNG DẪN CÔNG VIỆC LẬP THÔNG TIN TI-QCL	Mã số	1703-WCS-2R-01	
	Mã số sửa đổi	00	Trang 9/15

- Symptom code: Chọn “Select” để lựa chọn mã hiện tượng tương ứng với vấn đề đã được đề cập ở ‘Symptom” hoặc mã đã được liệt kê ở QIC.

Lưu ý: Sau khi đã nhập đủ thông tin ở phần này cần chọn **Save/Refresh** để lưu lại các nội dung đã nhập, sau đó tiến hành tải về bản word **Word Download** để trình quản lý phê duyệt. Nếu quản lý có yêu cầu chỉnh sửa nội dung nào thì cần sửa lại nội dung tương ứng trên GiQ sau đó lặp lại quy trình: “Lưu trữ” => “Tải bản word” => “Xin phê duyệt của quản lý”. Nếu quản lý đồng ý với nội dung đã phát hành thì tiến hành chọn “Get Doc” No : **Get Doc** để lấy số của T-QCL sau đó lựa chọn “Save/Refresh” và “Word Download” và lưu lại thông tin TI-QCL đã có số sang định dạng pdf và chuyển sang bước thứ 9.

- TI-QCL có số sau khi có phê duyệt của quản lý trên file cứng cần được lưu lại ở tủ tài liệu tương ứng.

8. Nhập thông tin “Other tab”

Hiện tại đang bỏ qua phần này khi phát hành TI-QCL.

9. Nhập thông tin “App tab”

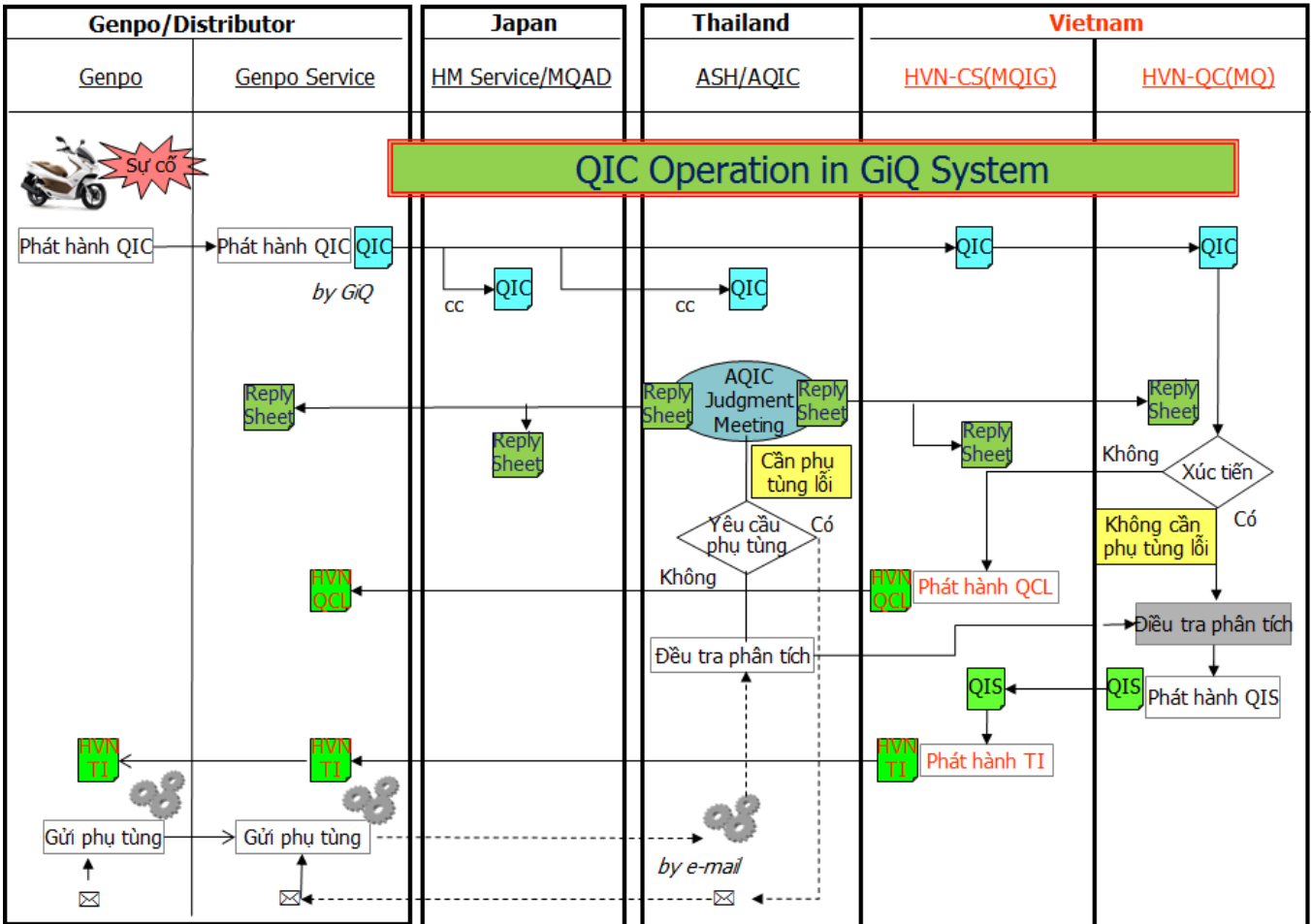
The screenshot shows the 'Appr.' tab in the 'Technical Information (TI)' form. The form has a tabbed interface with 'Appr.' selected. Below the tabs, there are five approver slots (Approver 1 to Approver 5) with 'GI' buttons. A 'Comment' field is present with a 'Template' button. At the bottom, the 'Attachments' section is highlighted with a red box, showing a file upload icon.

Ở phần này sẽ chọn “Attachments” để đính kèm thông tin TI-QCL đã lưu ở định dạng pdf, sau đó tiến hành **Save/Refresh** để lưu lại nội dung và chọn **Req. Appr.** để quản lý phê duyệt trên GiQ.

Lưu ý: Thời hạn phát hành và phê duyệt TI-QCL trên GiQ là 03 ngày (kể cả ngày nghỉ) kể từ ngày nhận được QIS trên GiQ, nên PIC cần theo dõi và yêu cầu quản lý phê duyệt đúng hạn để bảo đảm tiến độ phát hành.

HƯỚNG DẪN CÔNG VIỆC LẬP THÔNG TIN TI-QCL	Mã số	1703-WCS-2R-01	
	Mã số sửa đổi	00	Trang 10/15

Phụ lục 1: Lưu trình QIC xuất khẩu



HƯỚNG DẪN CÔNG VIỆC LẬP THÔNG TIN TI-QCL	Mã số	1703-WCS-2R-01	
	Mã số sửa đổi	00	Trang 11/15

Phụ lục 2: Mẫu TI

HONDA
Technical Information
Honda Vietnam Co.,Ltd

TI No.
HVN-TI2201600



Page 1/1

Model name	Model code	Model year
ANC125E	JF51	2014

Authorized by Vu Duy Lam
HVN, Tech. Service, Honda Vietnam Co.,Ltd

History

Code

Final

29/12/2016

Related QIC Report Number(s)

2HME2015457-00, 2HME2015457-01

ABNORMAL NOISE COMING FROM ENGINE AFTER C/M AT ANC 125E (JF51)

Symptom

Customer complains abnormal noise coming from engine.

Causes

- STOPPER of LIFTER was loosen during transportation/unpacking. When LIFTER is delivered to Assembly Engine Stage, Operator assemble it on engine assy without checking STOPPER was loosen or not.
- And when operating, CAM CHAIN influent on LIFTER and reflecting force slowly destroy SPRING of

Countermeasure

Create regulation to check 100% part after unpacking (before delivering to Assembly Engine Stage). When detecting abnormal length of STOPPER or loosen STOPPER, Operator have to spin STOPPER inside of LIFTER then assemble LIFTER into engine assy.

Application in Production line

Applied date	Dist	VIN	Model
24-Aug-15	B0	102133	ANC125E
24-Aug-15	C0	130495	ANC125E

Market treatment

Please replace new part for customer if similar problem occur and feedback to HVN-EQ-MQ.

Repair method

Part replacement.

Part information

Part code	Part name
14520-KZR-602	LIFTER ASSY,TENSIONER

Warranty application

Warranty application: Ordinary

Claim type: 000 Standard Warranty

Symptom code: 04202

Distribution level

As necessary

Distributor code(s)

201

HƯỚNG DẪN CÔNG VIỆC LẬP THÔNG TIN TI-QCL	Mã số	1703-WCS-2R-01	
	Mã số sửa đổi	00	Trang 12/15

Phụ lục 3: Mẫu QCL

HONDA
Technical Information
Honda Vietnam Co.,Ltd

QCL No.
HVN-CL220160



Page 1/1

Model name	Model code	Model year
WW125F	JF56	15

Authorized by Vu Duy Lam
HVN, Tech. Service, Honda Vietnam Co.,Ltd

History

Code

Final

29/12/2016

Related QIC Report Number(s)

2HM2016239-00

Key shutter did not open

Symptom

[Condition when the symptom occurred]

In starting the engine, though the shutter key was placed in the groove of the key shutter, the key could not be turned to the right and the shutter could not be opened.

*No abnormality was felt during the last ride.

Comment

- Confirmation by MOQAD on QIM Meeting Oct 4th: The affected parts of this QIC were destroyed.
- Confirmation by HVN
 - At Maker checked properly operation of shutter lock before shipping to HVN.
 - At HVN: There was three stages to check the operation of shutter lock at Assembly Frame stage, Final inspection stage and CBU stage. All the stages were not abnormality.
- Conclusion

Verify manufacture process did not abnormality. The affected parts was unavailable. So, we suggest to close this QIC and keep market monitoring.

Market treatment

- Please replace affected parts for customer if similar problem occur and feedback (information, pictures, using condition and maintenance history) to HVN-QC-MQ.

Distrbutor Code(s)

042

HƯỚNG DẪN CÔNG VIỆC LẬP THÔNG TIN TI-QCL	Mã số	1703-WCS-2R-01	
	Mã số sửa đổi	00	Trang 13/15

Phụ lục 4: Mẫu Recall/PUD



Technical Information
HONDA VIETNAM COMPANY LTD.

TI No.



MC and SC

Page 1/4

Model Name	Model Code	Model Year
NCX50E	AF74	14

Authorized by Duy Lam Vu
 HVN Motorcycle Service Dept., HONDA VIETNAM COMPANY LTD.

History

Final TBAA01 Recall/Product Update Campaign (PUD)

Related QIC Report Number(s)

2HM2015312-00

Starting defect - Water intrusion into Fuel Tank (Recurrence)

Symptom

- Engine stalled while driving and failed to be restarted again, or engine failed to start at first. Engine could be cranked. In some case, water had already entered fuel tank. Rust also could be found developed inside the fuel tank and even fuel pump. Worst case scenario, the fuel tank can be rusted through and will start leaking gasoline.

Causes

Note: DUNK, TACT and TACT BASIC was already received countermeasure before to prevent the clogging from aquaplaning effect (water & other foreign particles were dispersed by the front wheel and lodged inside drain tube blocking the drainage pathways).

•Cause of defect:

-Engine stalled and failed to be restarted or failed to be started at first due to a large amount of water had already entered fuel tank.

-Water entered fuel tank through the breather hole of the fuel cap because the accumulated water on the fuel tray was unable to be drained away and continued to rise to the point water level passed the height of breather hole. The low pressure inside fuel tank also contributed and allowed the water to enter inside much easier.

-The drain hole was found to had been clogged with various kind of foreign particles such as mud, sand, dead leaves. The drain tube was also found to had been clogged with similar kind of materials. For TACT and TACT BASIC with the new drain plug portion toward floor panel, it was also clogged and water was unable to drain.

To summary, all drainage pathways of fuel tray of both DUNK and TACT and TACT BASIC can be clogged with foreign objects which result in the water intrusion problem.

•Confirm mechanism:

-Based on various type of tests conducted, it was found that the foreign objects (such as sands, mudstones or trashes) carried under the bottom soles of user's shoes were accumulated on the fuel lid and started blocking the drain hole and drain tube. Eventually, the drain hole and drain tube and plug tube were clogged, and then became a problem.

Countermeasure

Apply the following countermeasures:

1. Remove drain tube.
2. Add a D16 hole on the center back of the fuel tray.
3. Cut an 25mm U-shaped hole on the back side of the right wall of the fuel tray.
4. Add ridge on the back side of the fuel lid to support water regulation.

Application on Production Line

Production for this unit was halt in HVN. No further products was produced in HVN.

HƯỚNG DẪN CÔNG VIỆC LẬP THÔNG TIN TI-QCL	Mã số	1703-WCS-2R-01	
	Mã số sửa đổi	00	Trang 14/15

Phụ lục 5: Action Decision Code

Code	Nội dung
00	QIS được phát hành
D1	Đánh giá sau khi kiểm tra các bộ phận khác đã đưa vấn đề lên hay chưa
D2	Đánh giá sau khi kiểm tra vấn đề từ sản phẩm
D3	Đánh giá sau khi điều tra tại hiện tượng
D4	Đánh giá sau khi kiểm tra năng lực sản xuất
D5	Chờ đánh giá
E1	Chờ kết quả điều tra từ nước nhập khẩu
E2	Tiếp tục theo dõi để tìm tra chiều hướng phát sinh
E3	Tiếp tục theo dõi để tìm ra nguyên nhân phát sinh
E5	Đang theo dõi
A1	Đóng do nội dung tương tự đang được xử lý
A2	Đóng do nội dung tương tự đã được xử lý
C1	Khiếu nại chỉ xuất hiện từ 1 vài Khách Hàng nhất định
C2	Yêu cầu
C3	Đời xe đã ngừng sản xuất và không cần tiếp tục điều tra
F1	Không phát hiện thấy vấn đề qua quá trình điều tra
F2	Do cách sử dụng của khách hàng
F3	Vấn đề xuất phát từ quá trình bảo trì
F4	Vấn đề không phát sinh sau kiểm tra
F5	Nguyên nhân đã rõ ràng và không cần thiết làm đối sách
G1	Có phát hiện vấn đề nhưng không thể tiếp tục điều tra
G2	Không thể điều tra tiếp do không lấy được phụ tùng
G3	Nguyên nhân không rõ ràng dựa trên kết quả điều tra
G4	Bổ sung thông tin khác ngoài vấn đề khiếu nại

<div>HƯỚNG DẪN CÔNG VIỆC</div> <div>LẬP THÔNG TIN TI-QCL</div>	Mã số	1703-WCS-2R-01	
	Mã số sửa đổi	00	Trang 15/15

Phụ lục phiên bản.

Ngày tháng năm thực hiện và ban hành sửa đổi			Nội dung	Phê duyệt	Kiểm tra	Lập
1	Ngày ban hành	Ngày 27 tháng 01 năm 2018	Lập mới	P.H.Quân	L.V.Son	N.D.Chính
	Ngày áp dụng	Ngày 29 tháng 01 năm 2018				